

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST – KDTM ngày 03 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số X, đường N, phường Z, quận K, TP HCM.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Thành L – chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro – Ngân hàng TMCP S – chi nhánh Quảng Bình

(Theo văn bản ủy quyền số 324/2018/GUQ-CNQB ngày 02/10/2018 của ông Nguyễn Thanh H– Giám đốc chi nhánh Quảng Bình)

Bị đơn: Ông Hà Xuân L và bà Nguyễn Thị X

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hà Xuân L và bà Nguyễn Thị X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 678.439.492 đồng (*Sáu trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm chín mươi hai đồng*) trong đó: 645.000.000 đồng nợ gốc và 33.041.671 đồng nợ lãi trong hạn, 397.821 đồng lãi quá hạn.(Nợ lãi tạm tính đến ngày 17/7/2018).

Phương thức trả được các bên thỏa thuận như sau: Mỗi quý (03 tháng) ông L và bà X có trách nhiệm trả 50.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ. Hai bên thống nhất cho trả nợ gốc trước, hết nợ gốc mới trả nợ lãi sau, cụ thể:

Ngày 01/6/2019 là kỳ trả nợ đầu tiên: Ông L bà X trả 50.000.000 đồng nợ gốc; kể tiếp mỗi quý ông L và bà X có trách nhiệm trả nợ gốc 50.000.000 đồng/quý vào ngày đầu tiên của quý tiếp theo cho đến khi trả hết nợ gốc và tiếp đến sẽ trả nợ lãi phát sinh theo từng quý cho đến khi xong nợ.

Đối với nợ lãi: Các bên thỏa thuận tiếp tục thực hiện theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Ngân hàng đồng ý cho ông L và bà X trả xong nợ gốc mới thực hiện trả lãi.

Trường hợp không trả được theo thỏa thuận, Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là nhà và quyền sử dụng đất có diện tích 1049,4m² thuộc tờ bản đồ số 6, số thửa 246 tại thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CH 00832 do UBND huyện Q cấp ngày 10/12/2014 cho ông Hà Xuân L và bà Nguyễn Thị X theo Hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tính lãi (ngày 17/7/2018), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Ông Hà Xuân L và bà Nguyễn Thị X có đơn xin miễn án phí vì lý do ông L và bà X là người cao tuổi của Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, đơn có xác nhận của UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và ông bà có cung cấp bản sao có chứng thực thẻ hội viên hội người cao tuổi. Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, miễn nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho ông Hà Xuân L và bà Nguyễn Thị X.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền 15.568.000 đồng (*Mười lăm triệu năm trăm sáu mươi tám ngàn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004613 ngày 03/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Đức Long